

CÔNG TY TNHH TM & DV NÔNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM & DV NÔNG SẢN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGRICULTURAL VIET NAM TM & DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108581783

3. Ngày thành lập: 10/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16B, ngách 515/38, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911111560

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cho thuê xe có động cơ	7710
2.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
3.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
4.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
5.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
6.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
7.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
8.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
9.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
10.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
11.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
15.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
16.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nướcxuyết; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoócmon; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mùtạt; - Sản xuấtdấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo vàkeo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. Nhóm này cũnggồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc lamã); - Sản xuất menbia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thânmềm; - Sản xuất sữa tách bơ vàbơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumintrứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn iốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhântạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tủyén; Sản xuất thực phẩm chức năng.	1079
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
23.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
29.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
30.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác	4932
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
36.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
37.	Trồng cây lâu năm khác	0129

38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa; Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
39.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
40.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
41.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
42.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
43.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
44.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
45.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
46.	Sản xuất đường	1072
47.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
49.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
50.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics	5229
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
57.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
58.	Chăn nuôi gia cầm	0146
59.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TẠ XUÂN THU	Thôn Nội Thương, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	013239171	
2	TRẦN CAO VÂN	Số 83, tổ 68, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	012029248	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: PHAM THI MỪNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 07/01/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 013239172

Ngày cấp: 17/08/2009 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nội Thương, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nội Thương, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội